



UBND TỈNH GIA LAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 23 tháng 10 năm 2025

TRUYỀN THÔNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH
Quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai

I. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Điểm b Khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Điểm b, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định:

“b) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Các cơ sở giáo dục công lập cần quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo để tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển của người học **(nhưng không được ngân sách nhà nước đảm bảo hoặc chưa cấu thành trong học phí)** như: dịch vụ ăn uống, bán trú; dịch vụ đưa đón người học; dịch vụ y tế học đường; dịch vụ tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, trải nghiệm hướng nghiệp; dịch vụ thư viện; dịch vụ công nghệ, học tập số; hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống; dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ.

Từ các quy định nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và đảm bảo quy định.



II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (gọi tắt là học sinh) đang học tại các cơ sở giáo dục công lập.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

1. Danh mục các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Cơ chế quản lý thu, chi

a) Cơ sở giáo dục công lập thỏa thuận với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh về mức thu cụ thể đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục công lập nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này (trừ dịch vụ đưa đón học sinh quy định tại số thứ tự 4 mục II của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này). Các cơ sở giáo dục công lập phải xây dựng kế hoạch thu, chi cụ thể; thực hiện thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Các cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thu chi, mở sổ kế toán theo dõi các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo quy định của pháp luật. Thực hiện niêm yết công khai hằng tháng các khoản thu, chi theo quy định để cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các đoàn thể, tổ chức xã hội và Nhân dân theo dõi, giám sát.

c) Quá trình tổ chức thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục công lập phải bảo đảm tính công khai, dân chủ, minh bạch, được thực hiện theo năm học và chia thành nhiều đợt.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội

đồng nhân dân các cấp trong phạm vi, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2025.
2. Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc Quy định mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 92/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

